

Số: 06/2023/QĐST-HNGĐ

P, ngày 16 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 01/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2023 về việc “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nghiêm Thị Kim N, sinh năm 1993.

Bị đơn: Anh Phạm Việt T, sinh năm 1990

Đều trú tại: khu 1, xã T1, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nghiêm Thị Kim N và anh Phạm Việt T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị N và anh T đều xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Tuấn Anh, sinh ngày 25/5/2014.

Khi ly hôn chị N và anh T thống nhất thỏa thuận chị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi con chung thành niên, lao động tự túc được. Chị N tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị N và anh T đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị N tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Xác nhận chị N đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001287 ngày 05/01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả cho chị N 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã T1;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Vũ Bình Phương

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH PHÚ THỌ

Số: 30/2023/TL-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

P, ngày 13 tháng 02 năm 2023

TRÍCH LỤC QUYẾT ĐỊNH HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

Tại Quyết định dân sự sơ thẩm số: 06/2023/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2023 về việc “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nghiêm Thị Kim N, sinh năm 1993.

Bị đơn: Anh Phạm Việt T, sinh năm 1990

Đều trú tại: khu 1, xã T1, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH, TỈNH PHÚ THỌ ĐÃ QUYẾT ĐỊNH

2. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nghiêm Thị Kim N và anh Phạm Việt T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị N và anh T đều xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Tuấn Anh, sinh ngày 25/5/2014.

Khi ly hôn chị N và anh T thống nhất thỏa thuận chị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi con chung thành niên, lao động tự túc được. Chị N tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị N và anh T đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị N tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Xác nhận chị N đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001287 ngày 05/01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả cho chị N 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Nơi nhận:

- Cấp cho anh T

THẨM PHÁN

Vũ Bình Phương

